TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 5 - 2021

V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 32/2021/TLHNGĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXHNGĐ-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Bà D có đề nghị xét xử vắng mặt, ông K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị D, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu của nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị D trình bày: Vào năm 1998, bà và ông K chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 20 tháng 8 năm 2002, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là thị xã K). Bà và ông K tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bà và ông K

không có tiếng nói chung, con riêng của ông K là ông H thường xuyên dùng những lời nói xúc phạm, đánh, đuổi bà ra khỏi nhà nhưng ông K không bảo vệ được bà. Sự việc này cứ lặp đi lặp lại và kéo dài đến nay. Từ tháng 01 năm 2021 đến nay, ông bà đã sống ly thân nhưng không ai quan tâm đến ai, tự làm tự sống, bỏ mặc cho nhau muốn sống ra sao thì sống. Do đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên bà D xin ly hôn với ông K, trả lại tự do cho nhau. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định và cam kết trong thời kỳ hôn nhân không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến, đề nghị của bị đơn – Ông Nguyễn Thành K trình bày: Ông K xác định lời trình bày của bà D là đúng về quá trình vợ chồng tìm hiểu, chung sống, vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay ông K xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn còn khả năng hàn gắn, ông K còn yêu thương bà D nên không đồng ý ly hôn với bà D. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông K xác định và cam kết trong thời kỳ hôn nhân không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, bị đơn là ông K có địa chỉ tại xã T, thị xã K, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bà D tại phiên tòa: Bà D có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D là phù hợp theo các Điều 177, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là thị xã K) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2002. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Từ tháng 01 năm 2021 đến nay, bà D và ông K đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tự làm tự sống, bỏ mặc cho nhau muốn sống ra sao thì sống. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà D, xử cho bà D được ly hôn với ông K là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà D và ông K xác định và cam kết trong thời kỳ hôn nhân không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 177, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị D, xử cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Thành K.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009588 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Bà bà Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Diệu

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND thị xã K;*
- *Chi cục THADS thị xã K;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Tuyên Thạnh;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ.*